|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐỨC GIANG** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I MÔN VẬT LÝ 7**  **Năm học 2019 - 2020**  **Thời gian: 45 phút**  **Mã đề: 001** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm): *Tô vào phiếu trả lời phương án mà em chọn:***

**Câu 1*.*** Âm thanh **không** truyền được trong môi trường nào dưới đây?

**A.** Chân không **B.** Không khí **C.** Cả rắn, lỏng và khí **D.** Chất rắn

**Câu 2.** Một vật AB đặt trước gương phẳng và cách gương một khoảng 5 cm. Di chuyển vật AB ra xa gương một đoạn 5 cm. Ảnh A'B' của AB sẽ cách AB một khoảng:

**A.** 10cm **B.** 30cm **C.** 40cm **D.** 20cm

**Câu 3.** Vật nào sau đây có thể coi như là gương phẳng?

**A.** Giấy bóng mờ. **B.** Kính đeo mắt.

**C.** Một tấm kim loại phẳng được đánh bóng. **D.** Trang giấy trắng.

**Câu 4.** Chiếu một chùm sáng song song vào gương cầu lõm thì chùm tia phản xạ thu được là chùm:

**A.** Đầu tiên hội tụ, sau đó phân kì **B.** Song song

**C.** Phân kì **D.** Hội tụ

**Câu 5.** Một tàu neo cố định trên mặt biển, phát ra siêu âm rồi thu lại siêu âm phản xạ sau 1,6s. Biết vận tốc truyền âm trong nước là 1500m/s. Độ sâu đáy biển:

**A.** 600m **B.** 2400m **C.** 4800m **D.** 1200m

**Câu 6.** Cửa phòng làm bằng kính có thể giảm được ô nhiễm tiếng ồn vì cửa kính có tác dụng:

**A.** Tác động vào nguồn âm **B.** Hấp thụ âm thanh

**C.** Ngăn chặn đường truyền âm **D.** Khuếch đại âm thanh

**Câu 7.** Gương cầu lõm có mặt phản xạ là:

**A.** Mặt cong. **B.** Mặt ngoài của một phần mặt cầu.

**C.** Mặt phẳng. **D.** Mặt trong của một phần mặt cầu.

**Câu 8.** Mắt ta nhìn thấy được một vật khi

**A.** có ánh sáng từ vật truyền đến mắt ta. **B.** có ánh sáng chiếu vào vật đó.

**C.** có ánh sáng truyền vào mắt ta. **D.** mắt ta hướng về phía vật.

**Câu 9.** Ta nghe được tiếng vang khi:

**A.** Âm phản xạ đến tai ta nhanh hơn âm trực tiếp một khoảng thời gian ít nhất là 15 giây.

**B.** Âm phản xạ đến tai ta chậm hơn âm trực tiếp một khoảng thời gian ít nhất là 1/15 giây.

**C.** Âm phản xạ đến tai ta chậm hơn âm trực tiếp một khoảng thời gian ít nhất là 15 giây.

**D.** Âm phản xạ đến tai ta nhanh hơn âm trực tiếp một khoảng thời gian ít nhất là 1/15 giây.

**Câu 10.** Tính chất của ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng là:

**A.** Không hứng được trên màn chắn và lớn bằng vật.

**B.** Không hứng được trên màn chắn và nhỏ hơn vật.

**C.** Hứng được trên màn chắn và lớn bằng vật.

**D.** Hứng được trên màn chắn và nhỏ hơn vật.

**Câu 11.** Vật phản xạ ấm tốt là vật có bề mặt:

**A.** Cứng và nhẵn. **B.** Phẳng và sáng. **C.** Nhẵn và bóng. **D.** Mềm và gồ ghề.

**Câu 12.** Ngưỡng đau (làm đau nhức tai) của con người vào khoảng:

**A.** 120 dB **B.** 130 dB **C.** 40 dB **D.** 150 dB

**Câu 13.** Nói tần số dao độngcủa một vật là 90 Hz có nghĩa là:

**A.** Trong 10 giây vật đó thực hiện 1 dao động **B.** Trong 1 giây vật đó thực hiện 90 dao động

**C.** Độ to của âm **D.** Trong 1 phút vật đó thực hiện 90 dao động

**Câu 14.** Chùm sáng do dây tóc bóng đèn pin (đèn đang sáng) phát ra là chùm sáng:

**A.** Đầu tiên hội tụ, sau đó phân kì **B.** Hội tụ

**C.** Phân kì **D.** Song song

**Câu 15.** Vật nào dưới đây **không phải** là nguồn sáng?

**A.** Cục than đang nóng đỏ **B.** Mặt Trăng

**C.** Ngọn nến đang cháy **D.** Mặt Trời

**Câu 16.** Chùm sáng phân kì là chùm sáng gồm các tia sáng:

**A.** Giao nhau tại ba điểm khác nhau trên đường truyền của chúng.

**B.** Không giao nhau trên đường truyền của chúng.

**C.** Loe rộng ra trên đường truyền của chúng.

**D.** Giao nhau tại một điểm trên đường truyền của chúng.

**Câu 17.** Gương cầu lồi được sử dụng làm gương chiếu hậu trên xe ô tô vì để

**A.** nhìn rõ các vật đằng sau. **B.** trang trí cho xe.

**C.** tạo ra vùng nhìn thấy phía sau rộng hơn. **D.** soi hành khách ngồi đằng sau.

**Câu 18.** Vật nào sau đây là nguồn âm:

**A.** Mặt trống. **B.** Tiếng gà đang gáy. **C.** Sợi dây cao su. **D.** Dây đàn.

**Câu 19.** Chiếu tia sáng SI vuông góc với mặt một gương phẳng. Góc tạo bởi tia tới và tia phản xạ là:

**A.** 1800 **B.** 00 **C.** 450 **D.** 900

**Câu 20.** Theo định luật truyền thẳng của ánh sáng, trong môi trường nước, ánh sáng truyền đi theo:

**A.** Đường thẳng. **B.** Đường cong. **C.** Đường tròn. **D.** Đường gấp khúc.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1:** *(1,5 điểm):*

a. Phát biểu nội dung định luật truyền thẳng ánh sáng.

b. Khi nào xảy ra hiện tượng Nhật thực? Đứng ở vị trí nào trên Trái Đất thì ta quan sát được hiện tượng Nhật thực toàn phần?

**Câu 2:** *(2,0 điểm):* Chiếu tia sáng SI lên một gương phẳng sao cho tia SI hợp với mặt gương một góc bằng 600.

a. Hãy vẽ tia phản xạ và tính góc tới, góc phản xạ.

b. Giữ nguyên vị trí tia tới SI, hãy vẽ vị trí đặt gương để thu được tia phản xạ theo phương thẳng đứng và có chiều từ trên xuống dưới.

**Câu 3:** *(1,5 điểm):* Cho hai vật dao động: Vật 1 thực hiện 400 dao động trong 16 giây, vật 2 thực hiện 600 dao động trong 20 giây.

a. Tính tần số dao động của hai vật.

b. Vật nào phát ra âm trầm (thấp) hơn? Vì sao?

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐỨC GIANG** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I MÔN VẬT LÝ 7**  **Năm học 2019 - 2020**  **Thời gian: 45 phút**  **Mã đề: 002** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm): *Tô vào phiếu trả lời phương án mà em chọn:***

**Câu 1.**Theo định luật truyền thẳng của ánh sáng, trong môi trường nước, ánh sáng truyền đi theo:

**A.** Đường cong. **B.** Đường thẳng. **C.** Đường gấp khúc. **D.** Đường tròn.

**Câu 2.** Chiếu tia sáng SI vuông góc với mặt một gương phẳng. Góc tạo bởi tia tới và tia phản xạ là:

**A.** 00 **B.** 900 **C.** 450 **D.** 1800

**Câu 3.** Chùm sáng phân kì là chùm sáng gồm các tia sáng:

**A.** Loe rộng ra trên đường truyền của chúng.

**B.** Giao nhau tại một điểm trên đường truyền của chúng.

**C.** Giao nhau tại ba điểm khác nhau trên đường truyền của chúng.

**D.** Không giao nhau trên đường truyền của chúng.

**Câu 4.** Vật nào dưới đây **không phải** là nguồn sáng?

**A.** Ngọn nến đang cháy **B.** Cục than đang nóng đỏ

**C.** Mặt Trời **D.** Mặt Trăng

**Câu 5.** Âm thanh **không** truyền được trong môi trường nào dưới đây?

**A.** Chân không **B.** Chất rắn **C.** Cả rắn, lỏng và khí **D.** Không khí

**Câu 6.** Chùm sáng do dây tóc bóng đèn pin (đèn đang sáng) phát ra là chùm sáng:

**A.** Đầu tiên hội tụ, sau đó phân kì **B.** Song song

**C.** Phân kì **D.** Hội tụ

**Câu 7.** Ngưỡng đau (làm đau nhức tai) của con người vào khoảng:

**A.** 40 dB **B.** 120 dB **C.** 130 dB **D.** 150 dB

**Câu 8.** Ta nghe được tiếng vang khi:

**A.** Âm phản xạ đến tai ta chậm hơn âm trực tiếp một khoảng thời gian ít nhất là 1/15 giây.

**B.** Âm phản xạ đến tai ta chậm hơn âm trực tiếp một khoảng thời gian ít nhất là 15 giây.

**C.** Âm phản xạ đến tai ta nhanh hơn âm trực tiếp một khoảng thời gian ít nhất là 1/15 giây.

**D.** Âm phản xạ đến tai ta nhanh hơn âm trực tiếp một khoảng thời gian ít nhất là 15 giây.

**Câu 9.** Một vật AB đặt trước gương phẳng và cách gương một khoảng 5 cm. Di chuyển vật AB ra xa gương một đoạn 5 cm. Ảnh A'B' của AB sẽ cách AB một khoảng:

**A.** 40cm **B.** 30cm **C.** 20cm **D.** 10cm

**Câu 10.** Cửa phòng làm bằng kính có thể giảm được ô nhiễm tiếng ồn vì cửa kính có tác dụng:

**A.** Tác động vào nguồn âm **B.** Ngăn chặn đường truyền âm

**C.** Khuếch đại âm thanh **D.** Hấp thụ âm thanh

**Câu 11.** Một tàu neo cố định trên mặt biển, phát ra siêu âm rồi thu lại siêu âm phản xạ sau 1,6s. Biết vận tốc truyền âm trong nước là 1500m/s. Độ sâu đáy biển:

**A.** 600m **B.** 1200m **C.** 2400m **D.** 4800m

**Câu 12.** Gương cầu lồi được sử dụng làm gương chiếu hậu trên xe ô tô vì để

**A.** soi hành khách ngồi đằng sau. **B.** trang trí cho xe.

**C.** tạo ra vùng nhìn thấy phía sau rộng hơn. **D.** nhìn rõ các vật đằng sau.

**Câu 13.** Vật nào sau đây có thể coi như là gương phẳng?

**A.** Trang giấy trắng. **B.** Một tấm kim loại phẳng được đánh bóng.

**C.** Kính đeo mắt. **D.** Giấy bóng mờ.

**Câu 14.** Mắt ta nhìn thấy được một vật khi

**A.** có ánh sáng từ vật truyền đến mắt ta. **B.** mắt ta hướng về phía vật.

**C.** có ánh sáng truyền vào mắt ta. **D.** có ánh sáng chiếu vào vật đó.

**Câu 15.** Tính chất của ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng là:

**A.** Không hứng được trên màn chắn và lớn bằng vật.

**B.** Hứng được trên màn chắn và lớn bằng vật.

**C.** Không hứng được trên màn chắn và nhỏ hơn vật.

**D.** Hứng được trên màn chắn và nhỏ hơn vật.

**Câu 16.** Gương cầu lõm có mặt phản xạ là:

**A.** Mặt phẳng. **B.** Mặt cong.

**C.** Mặt ngoài của một phần mặt cầu. **D.** Mặt trong của một phần mặt cầu.

**Câu 17.** Vật phản xạ ấm tốt là vật có bề mặt:

**A.** Phẳng và sáng. **B.** Cứng và nhẵn. **C.** Mềm và gồ ghề. **D.** Nhẵn và bóng.

**Câu 18.** Chiếu một chùm sáng song song vào gương cầu lõm thì chùm tia phản xạ thu được là chùm:

**A.** Song song **B.** Phân kì

**C.** Đầu tiên hội tụ, sau đó phân kì **D.** Hội tụ

**Câu 19.** Nói tần số dao độngcủa một vật là 90 Hz có nghĩa là:

**A.** Độ to của âm **B.** Trong 1 phút vật đó thực hiện 90 dao động

**C.** Trong 10 giây vật đó thực hiện 1 dao động **D.** Trong 1 giây vật đó thực hiện 90 dao động

**Câu 20.** Vật nào sau đây là nguồn âm:

**A.** Sợi dây cao su. **B.** Tiếng gà đang gáy. **C.** Mặt trống. **D.** Dây đàn.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1:** *(1,5 điểm):*

a. Phát biểu nội dung định luật truyền thẳng ánh sáng.

b. Khi nào xảy ra hiện tượng Nhật thực? Đứng ở vị trí nào trên Trái Đất thì ta quan sát được hiện tượng Nhật thực toàn phần?

**Câu 2:** *(2,0 điểm):* Chiếu tia sáng SI lên một gương phẳng sao cho tia SI hợp với mặt gương một góc bằng 600.

a. Hãy vẽ tia phản xạ và tính góc tới, góc phản xạ.

b. Giữ nguyên vị trí tia tới SI, hãy vẽ vị trí đặt gương để thu được tia phản xạ theo phương thẳng đứng và có chiều từ trên xuống dưới.

**Câu 3:** *(1,5 điểm):* Cho hai vật dao động: Vật 1 thực hiện 400 dao động trong 16 giây, vật 2 thực hiện 600 dao động trong 20 giây.

a. Tính tần số dao động của hai vật.

b. Vật nào phát ra âm trầm (thấp) hơn? Vì sao?

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐỨC GIANG** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I MÔN VẬT LÝ 7**  **Năm học 2019 - 2020**  **Thời gian: 45 phút**  **Mã đề: 003** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (5 điểm): *Tô vào phiếu trả lời phương án mà em chọn:***

**Câu 1*.*** Chiếu tia sáng SI vuông góc với mặt một gương phẳng. Góc tạo bởi tia tới và tia phản xạ là:

**A.** 00 **B.** 1800 **C.** 450 **D.** 900

**Câu 2.** Nói tần số dao độngcủa một vật là 90 Hz có nghĩa là:

**A.** Trong 10 giây vật đó thực hiện 1 dao động **B.** Độ to của âm

**C.** Trong 1 phút vật đó thực hiện 90 dao động **D.** Trong 1 giây vật đó thực hiện 90 dao động

**Câu 3.** Vật phản xạ ấm tốt là vật có bề mặt:

**A.** Mềm và gồ ghề. **B.** Cứng và nhẵn. **C.** Phẳng và sáng. **D.** Nhẵn và bóng.

**Câu 4.** Một tàu neo cố định trên mặt biển, phát ra siêu âm rồi thu lại siêu âm phản xạ sau 1,6s. Biết vận tốc truyền âm trong nước là 1500m/s. Độ sâu đáy biển:

**A.** 1200m **B.** 2400m **C.** 4800m **D.** 600m

**Câu 5.** Ta nghe được tiếng vang khi:

**A.** Âm phản xạ đến tai ta nhanh hơn âm trực tiếp một khoảng thời gian ít nhất là 15 giây.

**B.** Âm phản xạ đến tai ta nhanh hơn âm trực tiếp một khoảng thời gian ít nhất là 1/15 giây.

**C.** Âm phản xạ đến tai ta chậm hơn âm trực tiếp một khoảng thời gian ít nhất là 1/15 giây.

**D.** Âm phản xạ đến tai ta chậm hơn âm trực tiếp một khoảng thời gian ít nhất là 15 giây.

**Câu 6.** Ngưỡng đau (làm đau nhức tai) của con người vào khoảng:

**A.** 130 dB **B.** 40 dB **C.** 120 dB **D.** 150 dB

**Câu 7.** Vật nào sau đây là nguồn âm:

**A.** Tiếng gà đang gáy. **B.** Dây đàn. **C.** Mặt trống. **D.** Sợi dây cao su.

**Câu 8.** Gương cầu lõm có mặt phản xạ là:

**A.** Mặt cong. **B.** Mặt ngoài của một phần mặt cầu.

**C.** Mặt trong của một phần mặt cầu. **D.** Mặt phẳng.

**Câu 9.** Vật nào sau đây có thể coi như là gương phẳng?

**A.** Trang giấy trắng. **B.** Kính đeo mắt.

**C.** Giấy bóng mờ. **D.** Một tấm kim loại phẳng được đánh bóng.

**Câu 10.** Âm thanh **không** truyền được trong môi trường nào dưới đây?

**A.** Không khí **B.** Chất rắn **C.** Chân không **D.** Cả rắn, lỏng và khí

**Câu 11.** Chiếu một chùm sáng song song vào gương cầu lõm thì chùm tia phản xạ thu được là chùm:

**A.** Phân kì **B.** Đầu tiên hội tụ, sau đó phân kì

**C.** Song song **D.** Hội tụ

**Câu 12.** Tính chất của ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng là:

**A.** Hứng được trên màn chắn và lớn bằng vật.

**B.** Không hứng được trên màn chắn và nhỏ hơn vật.

**C.** Hứng được trên màn chắn và nhỏ hơn vật.

**D.** Không hứng được trên màn chắn và lớn bằng vật.

**Câu 13.** Vật nào dưới đây **không phải** là nguồn sáng?

**A.** Ngọn nến đang cháy **B.** Mặt Trăng

**C.** Cục than đang nóng đỏ **D.** Mặt Trời

**Câu 14.** Một vật AB đặt trước gương phẳng và cách gương một khoảng 5 cm. Di chuyển vật AB ra xa gương một đoạn 5 cm. Ảnh A'B' của AB sẽ cách AB một khoảng:

**A.** 30cm **B.** 10cm **C.** 40cm **D.** 20cm

**Câu 15.** Theo định luật truyền thẳng của ánh sáng, trong môi trường nước, ánh sáng truyền đi theo:

**A.** Đường cong. **B.** Đường gấp khúc. **C.** Đường thẳng. **D.** Đường tròn.

**Câu 16.** Gương cầu lồi được sử dụng làm gương chiếu hậu trên xe ô tô vì để

**A.** nhìn rõ các vật đằng sau. **B.** soi hành khách ngồi đằng sau.

**C.** tạo ra vùng nhìn thấy phía sau rộng hơn. **D.** trang trí cho xe.

**Câu 17.** Chùm sáng do dây tóc bóng đèn pin (đèn đang sáng) phát ra là chùm sáng:

**A.** Phân kì **B.** Đầu tiên hội tụ, sau đó phân kì

**C.** Song song **D.** Hội tụ

**Câu 18.** Cửa phòng làm bằng kính có thể giảm được ô nhiễm tiếng ồn vì cửa kính có tác dụng:

**A.** Ngăn chặn đường truyền âm **B.** Khuếch đại âm thanh

**C.** Tác động vào nguồn âm **D.** Hấp thụ âm thanh

**Câu 19.** Chùm sáng phân kì là chùm sáng gồm các tia sáng:

**A.** Giao nhau tại một điểm trên đường truyền của chúng.

**B.** Giao nhau tại ba điểm khác nhau trên đường truyền của chúng.

**C.** Loe rộng ra trên đường truyền của chúng.

**D.** Không giao nhau trên đường truyền của chúng.

**Câu 20.** Mắt ta nhìn thấy được một vật khi

**A.** có ánh sáng truyền vào mắt ta. **B.** có ánh sáng từ vật truyền đến mắt ta.

**C.** mắt ta hướng về phía vật. **D.** có ánh sáng chiếu vào vật đó.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1:** *(1,5 điểm):*

a. Phát biểu nội dung định luật truyền thẳng ánh sáng.

b. Khi nào xảy ra hiện tượng Nhật thực? Đứng ở vị trí nào trên Trái Đất thì ta quan sát được hiện tượng Nhật thực toàn phần?

**Câu 2:** *(2,0 điểm):* Chiếu tia sáng SI lên một gương phẳng sao cho tia SI hợp với mặt gương một góc bằng 600.

a. Hãy vẽ tia phản xạ và tính góc tới, góc phản xạ.

b. Giữ nguyên vị trí tia tới SI, hãy vẽ vị trí đặt gương để thu được tia phản xạ theo phương thẳng đứng và có chiều từ trên xuống dưới.

**Câu 3:** *(1,5 điểm):* Cho hai vật dao động: Vật 1 thực hiện 400 dao động trong 16 giây, vật 2 thực hiện 600 dao động trong 20 giây.

a. Tính tần số dao động của hai vật.

b. Vật nào phát ra âm trầm (thấp) hơn? Vì sao?

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐỨC GIANG** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I MÔN VẬT LÝ 7**  **Năm học 2019 - 2020**  **Thời gian: 45 phút**  **Mã đề: 004** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm): *Tô vào phiếu trả lời phương án mà em chọn:***

**Câu 1.**Chiếu một chùm sáng song song vào gương cầu lõm thì chùm tia phản xạ thu được là chùm:

**A.** Phân kì **B.** Hội tụ

**C.** Đầu tiên hội tụ, sau đó phân kì **D.** Song song

**Câu 2.** Gương cầu lồi được sử dụng làm gương chiếu hậu trên xe ô tô vì để

**A.** nhìn rõ các vật đằng sau. **B.** trang trí cho xe.

**C.** soi hành khách ngồi đằng sau. **D.** tạo ra vùng nhìn thấy phía sau rộng hơn.

**Câu 3.** Âm thanh **không** truyền được trong môi trường nào dưới đây?

**A.** Không khí **B.** Chân không **C.** Chất rắn **D.** Cả rắn, lỏng và khí

**Câu 4.** Chùm sáng do dây tóc bóng đèn pin (đèn đang sáng) phát ra là chùm sáng:

**A.** Đầu tiên hội tụ, sau đó phân kì **B.** Song song

**C.** Phân kì **D.** Hội tụ

**Câu 5.** Chiếu tia sáng SI vuông góc với mặt một gương phẳng. Góc tạo bởi tia tới và tia phản xạ là:

**A.** 1800 **B.** 450 **C.** 900 **D.** 00

**Câu 6.** Ngưỡng đau (làm đau nhức tai) của con người vào khoảng:

**A.** 130 dB **B.** 150 dB **C.** 120 dB **D.** 40 dB

**Câu 7.** Mắt ta nhìn thấy được một vật khi

**A.** có ánh sáng chiếu vào vật đó. **B.** mắt ta hướng về phía vật.

**C.** có ánh sáng từ vật truyền đến mắt ta. **D.** có ánh sáng truyền vào mắt ta.

**Câu 8.** Một vật AB đặt trước gương phẳng và cách gương một khoảng 5 cm. Di chuyển vật AB ra xa gương một đoạn 5 cm. Ảnh A'B' của AB sẽ cách AB một khoảng:

**A.** 10cm **B.** 20cm **C.** 40cm **D.** 30cm

**Câu 9.** Vật nào sau đây có thể coi như là gương phẳng?

**A.** Trang giấy trắng. **B.** Một tấm kim loại phẳng được đánh bóng.

**C.** Giấy bóng mờ. **D.** Kính đeo mắt.

**Câu 10.** Gương cầu lõm có mặt phản xạ là:

**A.** Mặt trong của một phần mặt cầu. **B.** Mặt cong.

**C.** Mặt ngoài của một phần mặt cầu. **D.** Mặt phẳng.

**Câu 11.** Tính chất của ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng là:

**A.** Hứng được trên màn chắn và nhỏ hơn vật.

**B.** Không hứng được trên màn chắn và nhỏ hơn vật.

**C.** Hứng được trên màn chắn và lớn bằng vật.

**D.** Không hứng được trên màn chắn và lớn bằng vật.

**Câu 12.** Vật nào sau đây là nguồn âm:

**A.** Dây đàn. **B.** Sợi dây cao su. **C.** Mặt trống. **D.** Tiếng gà đang gáy.

**Câu 13.** Cửa phòng làm bằng kính có thể giảm được ô nhiễm tiếng ồn vì cửa kính có tác dụng:

**A.** Ngăn chặn đường truyền âm **B.** Khuếch đại âm thanh

**C.** Hấp thụ âm thanh **D.** Tác động vào nguồn âm

**Câu 14.** Vật nào dưới đây **không phải** là nguồn sáng?

**A.** Ngọn nến đang cháy **B.** Cục than đang nóng đỏ

**C.** Mặt Trăng **D.** Mặt Trời

**Câu 15.** Vật phản xạ ấm tốt là vật có bề mặt:

**A.** Mềm và gồ ghề. **B.** Nhẵn và bóng. **C.** Phẳng và sáng. **D.** Cứng và nhẵn.

**Câu 16.** Một tàu neo cố định trên mặt biển, phát ra siêu âm rồi thu lại siêu âm phản xạ sau 1,6s. Biết vận tốc truyền âm trong nước là 1500m/s. Độ sâu đáy biển:

**A.** 600m **B.** 4800m **C.** 2400m **D.** 1200m

**Câu 17.** Nói tần số dao độngcủa một vật là 90 Hz có nghĩa là:

**A.** Trong 1 giây vật đó thực hiện 90 dao động **B.** Trong 10 giây vật đó thực hiện 1 dao động

**C.** Trong 1 phút vật đó thực hiện 90 dao động **D.** Độ to của âm

**Câu 18.** Ta nghe được tiếng vang khi:

**A.** Âm phản xạ đến tai ta nhanh hơn âm trực tiếp một khoảng thời gian ít nhất là 1/15 giây.

**B.** Âm phản xạ đến tai ta chậm hơn âm trực tiếp một khoảng thời gian ít nhất là 1/15 giây.

**C.** Âm phản xạ đến tai ta nhanh hơn âm trực tiếp một khoảng thời gian ít nhất là 15 giây.

**D.** Âm phản xạ đến tai ta chậm hơn âm trực tiếp một khoảng thời gian ít nhất là 15 giây.

**Câu 19.** Chùm sáng phân kì là chùm sáng gồm các tia sáng:

**A.** Không giao nhau trên đường truyền của chúng.

**B.** Giao nhau tại ba điểm khác nhau trên đường truyền của chúng.

**C.** Loe rộng ra trên đường truyền của chúng.

**D.** Giao nhau tại một điểm trên đường truyền của chúng.

**Câu 20.** Theo định luật truyền thẳng của ánh sáng, trong môi trường nước, ánh sáng truyền đi theo:

**A.** Đường thẳng. **B.** Đường tròn. **C.** Đường gấp khúc. **D.** Đường cong.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1:** *(1,5 điểm):*

a. Phát biểu nội dung định luật truyền thẳng ánh sáng.

b. Khi nào xảy ra hiện tượng Nhật thực? Đứng ở vị trí nào trên Trái Đất thì ta quan sát được hiện tượng Nhật thực toàn phần?

**Câu 2:** *(2,0 điểm):* Chiếu tia sáng SI lên một gương phẳng sao cho tia SI hợp với mặt gương một góc bằng 600.

a. Hãy vẽ tia phản xạ và tính góc tới, góc phản xạ.

b. Giữ nguyên vị trí tia tới SI, hãy vẽ vị trí đặt gương để thu được tia phản xạ theo phương thẳng đứng và có chiều từ trên xuống dưới.

**Câu 3:** *(1,5 điểm):* Cho hai vật dao động: Vật 1 thực hiện 400 dao động trong 16 giây, vật 2 thực hiện 600 dao động trong 20 giây.

a. Tính tần số dao động của hai vật.

b. Vật nào phát ra âm trầm (thấp) hơn? Vì sao?

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐỨC GIANG** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I MÔN VẬT LÝ 7**  **Năm học 2019 - 2020**  **Thời gian: 45 phút** |

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:*** Kiểm tra kiến thức cơ bản thuộc các nội dung trọng tâm học kỳ I.

***2. Kĩ năng:***

- Rèn kĩ năng vận dụng kiến thức và kĩ năng trình bày các bài toán Vật lí.

- Giúp học sinh có tư duy vật lí và rèn kĩ năng làm bài trắc nghiệm.

***3. Thái độ:*** Đảm bảo tính trung thực, khách quan trong kiểm tra, đánh giá.

***4. Phát triển năng lực:*** Tự học, tư duy sáng tạo, vận dụng liên hệ thực tế, vẽ hình, tính toán.

**II. Ma trận đề**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiến thức** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Tổng** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Sự truyền ánh sáng** | 2 câu  0,5đ | 2 câu  1,0đ | 3 câu  0,75đ | 1 câu  0,5đ |  |  |  |  | ***2,75 điểm*** |
| **Gương** | 2 câu  0,5đ |  | 3 câu  0,75đ | 1 câu  0,5đ | 2 câu  0,5đ | 1 câu  1,0đ |  | 1 câu  0,5đ | ***3,75 điểm*** |
| **Âm học** | 4 câu  1,0đ | 1 câu  0,5đ | 2 câu  0,5đ | 1 câu  0,5đ | 2 câu  0,5đ | 1 câu  0,5đ |  |  | ***3,5 điểm*** |
| **Tổng** | ***3.5 điểm*** | | ***3,5 điểm*** | | ***2,5 điểm*** | | ***0,5 điểm*** | | ***10 điểm*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐỨC GIANG** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I MÔN VẬT LÝ 7**  **Năm học 2019 - 2020**  **Thời gian: 45 phút** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ:**

**I. Trắc nghiệm: (5 điểm):** Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm:

**Đáp án đề 001:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** |
| **1** |  | **5** |  | **9** |  | **13** |  | **17** |  |
| **2** |  | **6** |  | **10** |  | **14** |  | **18** |  |
| **3** |  | **7** |  | **11** |  | **15** |  | **19** |  |
| **4** |  | **8** |  | **12** |  | **16** |  | **20** |  |

**Đáp án đề 002:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** |
| **1** |  | **5** |  | **9** |  | **13** |  | **17** |  |
| **2** |  | **6** |  | **10** |  | **14** |  | **18** |  |
| **3** |  | **7** |  | **11** |  | **15** |  | **19** |  |
| **4** |  | **8** |  | **12** |  | **16** |  | **20** |  |

**Đáp án đề 003:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** |
| **1** |  | **5** |  | **9** |  | **13** |  | **17** |  |
| **2** |  | **6** |  | **10** |  | **14** |  | **18** |  |
| **3** |  | **7** |  | **11** |  | **15** |  | **19** |  |
| **4** |  | **8** |  | **12** |  | **16** |  | **20** |  |

**Đáp án đề 004:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** |
| **1** |  | **5** |  | **9** |  | **13** |  | **17** |  |
| **2** |  | **6** |  | **10** |  | **14** |  | **18** |  |
| **3** |  | **7** |  | **11** |  | **15** |  | **19** |  |
| **4** |  | **8** |  | **12** |  | **16** |  | **20** |  |

**II. Tự luận: (5 điểm):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1**  **(1,5 điểm)** | a. Định luật truyền thẳng ánh sáng: Trong môi trường trong suốt và đồng tính, ánh sáng truyền đi theo đường thẳng.  b. Nhật thực xảy ra khi Mặt Trăng nằm trong khoảng từ Mặt Trời đến Trái Đất.  Đứng ở chỗ có bóng tối của Mặt Trăng trên Trái Đất, ta quan sát được Nhật thực toàn phần. | ***0,5 điểm***  ***0,5 điểm***  ***0,5 điểm*** |
| **Câu 2**  **(2,0 điểm)** | a. - Vẽ đúng vị trí tia phản xạ.  - Tính được: góc tới i = góc phản xạ i’ = 300  b. Đặt gương hợp với tia phản xạ một góc 150. | ***0,5 điểm***  ***1,0 điểm***  ***0,5 điểm*** |
| **Câu 3**  **(1,5 điểm)** | a. - Tần số dao động của vật 1: f1 = 400 : 16 = 25 Hz  - Tần số dao động của vật 2: f2 = 600 : 20 = 30 Hz  b. Vật 1 phát ra âm trầm (thấp) hơn vì tần số dao động của vật 1 nhỏ hơn vật 2 (f1 < f2) | ***0,5 điểm***  ***0,5 điểm***  ***0,5 điểm*** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Người ra đề***  ***Nguyễn Hồng Nhung*** | ***Nhóm trưởng duyệt***  ***Nguyễn Viết Toàn*** | ***BGH duyệt***  ***Nguyễn Thị Thanh Huyền*** |